

NGÀY GIỖ MẸ

Trần Đình Ngọc

Hôm ấy là Thứ Năm, được tin Mẹ đang ốm nặng, Anh vội vã thu xếp công việc mua vé máy bay về Việt Nam ngay hôm Chủ Nhật, hy vọng lỡ Mẹ có mệnh hệ nào thì Anh cũng được gặp lần cuối.

Nhưng không kịp. Lúc một giờ mười hai phút sáng Thứ Bảy, khi Anh gọi điện thoại, người em của Anh túc trực bên cạnh, cho Mẹ biết là con trai lớn ở Úc gọi muốn nói chuyện với Mẹ và để ông nghe kê sát miệng cho Mẹ nói, Mẹ Anh chỉ còn ú ớ rất nhỏ, không ra tiếng. Người sắp hoàn toàn đi vào hôn mê. Và rồi Mẹ Anh đã trút hơi thở cuối cùng lúc sáu giờ bốn mươi bốn phút sáng hôm đó.

Tối Chủ Nhật, vừa vào cổng, Anh đã thấy mấy chục vòng hoa phúng điếu đặt chung quanh quan tài và dọc theo lối đi. Các nhà sư mặc áo vàng đang gõ mõ tụng kinh cầu siêu. hàng chục Phật tử mặc áo choàng xám trong ban hộ niệm của ngôi chùa mà Mẹ Anh vẫn thường tham dự các lễ cầu siêu khi Người còn tại thế cùng tụng niệm theo. Tiếng chuông và mõ hòa với tiếng tụng kinh đều đặn tạo nên một không khí trang nghiêm đặc biệt.

Anh vội vã thay quần áo, mặc tang phục rồi cùng quỳ trước linh cửu của Mẹ với chị và các em, thăm tưởng nhớ và cầu xin cho vong linh của Mẹ sớm được siêu thoát.

Sau khi các nhà sư ngừng tụng kinh, Anh đến bên áo quan chưa đầy nắp. Nhìn qua lớp kính đặt bên trên, Anh thấy Mẹ như đang ngủ, đôi mắt chỉ hơi khép lại, miệng như sắp sửa nở nụ cười, nét mặt bình thản, không có gì thay đổi so với khi mẹ anh còn sống. Anh thương Mẹ vô cùng, nhưng không khóc, chỉ âm thầm niệm Phật cầu siêu cho Mẹ.

Đạo cuối năm 2003, đầu 2004, nhân dịp mẹ anh từ Việt Nam sang Mỹ thăm con cháu, Anh cũng từ Úc sang Mỹ để được gặp Mẹ. Thời gian

bốn tuần đó cũng là lần cuối cùng Anh được ở bên Mẹ. Đã nhiều lần mẹ Anh dặn các con “Khi nào Mẹ mất, có thương Mẹ thì các con niệm Phật cho Mẹ chú đừng khóc, để linh hồn Mẹ được siêu thoát dễ dàng”.

Tự nhiên, mắt Anh bỗng mờ đi. Bao nhiêu kỷ niệm khi Mẹ còn sống chợt hiện về, rõ ràng như đang diễn ra trong tâm trí Anh.

Hồi đó, Anh mới chừng sáu tuổi. Việt Minh và Pháp đang đánh nhau. Máy bay Pháp từ thành phố về thả bom nơi Việt Minh lẩn trốn ở vùng núi thuộc làng Trang Nghiêm Thượng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Dân chúng lũ lượt bỏ nhau hốt hải chạy tránh xa vùng giao tranh. Tiếng mẹ gọi con, chồng gọi vợ cùng với tiếng của máy bay và bom nổ đã khiến khung cảnh êm đềm thường ngày của ngôi làng trở nên cực kỳ hỗn loạn.

Mẹ Anh gồng gánh chạy theo đoàn người tản cư. Hai đầu đòn gánh là hai thúng, ở mỗi thúng, ngồi lẫn với nổi niêu quần áo là một đứa em trai của Anh, đứa lớn lên ba, đứa nhỏ mới chừa đầy một tuổi. Còn Anh và người chị mười tuổi thì chân không, lon ton chạy theo Mẹ. Đoàn người hoảng hốt, kéo nhau cùng tiến nhanh trên con đường đất nối làng với đường cái, ra huyện. Thỉnh thoảng, Anh ngoái cổ nhìn lại phía sau. Xa xa, bom rơi xuống núi Ngắm, tạo thành những cuộn khói đen bốc lên cao rồi tan dần.

Khi lên mười, gia đình Anh ở Thái Hà Ấp, thuộc ngoại ô Hà Nội. Giữa trưa nắng chang chang, Anh lấy rổ ra sông ở gần nhà vớt cá rô con dưới các đám lục bình, trong khi Mẹ toát mồ hôi với việc nấu nướng. Mẹ Anh quần quật suốt ngày, trải qua biết bao khó khăn, vất vả trong cuộc sống để săn sóc, chăm lo cho gia đình luôn luôn được đầy đủ.

Khi Anh gần mười tuổi, gia đình di cư vào Nam sau hiệp định Genève 1954. Đó cũng là lần đầu tiên Anh được ngồi trên máy bay, mặc dù chỉ ngồi dưới sàn. Đó là loại phi cơ vận tải quân sự, bên trong không có ghế để có thể chứa được nhiều người. Anh tò mò nhìn mọi thứ chung quanh, tất cả đều lạ lẫm đối với Anh. Máy bay từ từ lặn bánh. Cảm giác của Anh bồi hồi khó tả, nhất là khi máy bay rời mặt đất, lên cao. Anh không được may mắn như một số người là ngồi bên cửa sổ để có thể thấy khung cảnh bên ngoài.

Sàn máy bay càng lúc càng lạnh dần. Anh áp lòng bàn tay xuống chỗ ngồi, lạnh ngắt. Rồi Anh cảm thấy rét run. Ngay bên cạnh, Mẹ ôm chặt đứa em nhỏ nhất của Anh, lúc đó mới được mười lăm ngày tuổi.

Đạo mới vào Sài Gòn, gia đình Anh ở Xóm Chùa, Tân Định. Ngay trước nhà Anh là một con sông nhỏ. Năm mười hai tuổi, có lần Anh mãi mê cùng bọn trẻ trong xóm tắm sông, quên cả về ăn cơm, làm Mẹ vất vả đi tìm khắp chốn. Ba Anh giận lắm, vì Anh quá ham chơi, chẳng chịu học hành. Nhiều khi thấy Anh bị cha đánh đòn, Mẹ tỏ ra ái ngại, muốn can ngăn, đã lớn tiếng giục Anh chạy đi cho qua cơn bức tức của Cha. Ba của Anh là thầy giáo, một người thầy được đào tạo theo lối của Pháp: rất nhiệt tâm trong việc dạy học nhưng cũng rất nghiêm khắc đối với học sinh. Ông cụ đã dạy các con theo đúng phương pháp ông cụ dạy học trò ở trường. Kết quả là các con đều rất sợ cha. Các em của Anh ít khi bị đòn vì tất cả đều ngoan. Riêng Anh, hồi còn nhỏ lười biếng nhất, hư hỏng nhất nên đã ăn roi nhiều nhất.

Sau ngày 30.4.1975, cùng với toàn bộ Miền Nam Việt Nam, gia đình Anh rơi vào tình trạng khốn đốn. Cha của Anh bị cho nghỉ việc vì sở nơi ông cụ làm trước kia trực thuộc Bộ Giáo Dục đã bị chính quyền mới dẹp bỏ. Các anh em của Anh đều là công chức ba cọc ba đồng, tiền lương của một tháng chỉ đủ chi tiêu trong mấy ngày. Mẹ của Anh đã vất vả, lại càng vất vả hơn. Có lần, Anh còn nhớ, đi làm về, gặp Mẹ từ trong bếp bước ra, Anh thấy Mẹ áo quần xốc xếch, mồ hôi nhễ nhại, hai mắt của Mẹ như khóc. Sau đó Mẹ mới cho biết là vỏ dừa nhà Anh phơi khô dùng làm chất đốt vì ẩm nên không bắt lửa, chỉ thấy khói, đã làm Mẹ toát mồ hôi, chảy nước mắt mới xong được nồi cơm. Những tiện nghi của việc dùng bếp ga mà gia đình Anh vẫn sử dụng trước kia đã chỉ còn là kỷ niệm dĩ vãng.

Từ khi lớn khôn Anh thấu hiểu những nỗi khó khăn vất vả của cha mẹ, nhất là những sự hy sinh bao la mà mẹ Anh đã trải qua để nuôi toàn bộ đám con trai sáu đứa nên người và có được công ăn việc làm ổn định. Tất cả các con của Mẹ đều ghi nhớ tấm lòng yêu thương vô bờ bến Mẹ đã dành trọn vẹn cho gia đình.

Anh hiểu rằng anh em anh chẳng có cách gì đền đáp được công ơn trời biển đó. Hồi còn sinh

tiền, mua quà gì biếu tặng, mẹ Anh cũng ngăn cản, không muốn các con tốn kém. Ăn uống thì Cụ ăn chay, nói là quen với cơm canh đạm bạc. Có ra tiệm, đồ ăn ế hề, Cụ cũng chỉ nếm qua loa cho có. để các con vui lòng. Cụ chẳng bao giờ đòi hỏi các con điều gì. Tiền con cháu gửi về biếu, Cụ cũng chẳng mua sắm gì cho bản thân mà đem cúng cho các chùa hoặc cho những người nghèo khó cần sự giúp đỡ. Cụ cúng chùa nhưng để tên các con cháu chứ không để tên mình.

Hồi 1970, một hôm đi chợ Cầu Ông Lãnh, ngay giữa chỗ đông đúc, mẹ của Anh bị thằng nhỏ cỡ mười ba, mười bốn tuổi giật sợi dây chuyền vàng. Sợi dây có hai chữ “T” là tên viết tắt của Ba/Mẹ anh đan vào nhau và là kỷ vật ngày cưới của Mẹ. Mẹ đã không bao giờ rời nó từ khi Ba/Mẹ kết hôn ba mươi bốn năm trước.

Sau khi giật được sợi dây chuyền, đứa nhỏ chạy thục mạng, đập đổ cả hàng của mấy bà bày bán dưới đất. Mẹ của Anh biết bị giật, mấy người xung quanh hô hoán. Nhưng Mẹ vẫn giữ được sự bình thản. Về nhà, kể lại cho gia đình nghe, Mẹ kết luận nhẹ nhàng, “Tội nghiệp nó! Chắc gia đình nó khốn khổ lắm nó mới phải làm như thế! Âu cũng là dịp để mình được giúp đỡ gia đình nó...”

Mặc dù ở tuổi ngoài tám mươi, Cụ vẫn viết thư dài hàng chục trang cho các con cháu. Thư nào Cụ cũng căn dặn “**LUÔN LUÔN ĂN Ở CHO PHẢI ĐẠO LÀM NGƯỜI, ĐỂ LẠI PHÚC ĐỨC CHO ĐỜI SAU**”.

Với quan niệm sống “quên mình và vì người”, ở đâu Cụ cũng được cả khu xóm kính nể. Vì thế mà đám tang của Cụ được rất đông người tiễn đưa, thương tiếc.

Nước mắt lăn trên má lúc nào mà Anh không hay. Như chợt tỉnh cơn mê, Anh thầm khấn nguyện: “Xin Mẹ tha thứ cho con. Con đã không cảm được nước mắt vì quá thương Mẹ. Trước vong linh hồn Mẹ, con xin hứa là sẽ làm vui lòng Mẹ nơi chín suối, sẽ “luôn luôn ăn ở cho phải đạo làm người”. Xin Mẹ hãy yên tâm an nghỉ. Chúng con nguyện sẽ nghe lời Mẹ dạy bảo, sẽ theo gương sống của Mẹ để tạo phúc đức cho đời sau...”

Trần Đình Ngọc

Ngày Giỗ Mẹ Đầu Tiên,

Tháng 3.2005